TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn
Thư ký phiên họp*:* Bà Phan Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp*:* Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-VDS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số: 352/2024/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Thị T; sinh năm: 1995; địa chỉ: Tiểu khu E, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Anh Lê Anh T1; sinh năm: 1979; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại địa chỉ: D, 29306 kosmorosy, Cộng hoà Séc, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" lập ngày 22/5/2024, chị Hà Thị T và anh Lê Anh T1 thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện M vào ngày 10/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 7 năm 2020 chị T qua Séc làm ăn cùng anh T1, giữa chị T và anh T1 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cải vã, bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả chị T và anh T1 đều xác định vợ chồng không còn tình cảm,

hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Chị T và anh T1 không có con chung nên không yêu cầu xem xét

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp. Đề nghị Toà án căn cứ các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hà Thị T và anh Lê Anh T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lê Anh T1.
- Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

* Án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Hà Thị T, anh Lê Anh T1 phải chịu chi phí, án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

* Đối với vi phạm về tố tụng quy định tại Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn vị sẽ tập hợp và kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Anh T1, hiện cư trú tại Cộng hòa S và chị Hà Thị T, cư trú tại tiểu khu E, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết yêu cầu trên là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã triệu tập yêu cầu viết bản tự khai đối với chị Hà Thị T và tiến hành các phương thức tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Anh T1 ở nước ngoài (Cộng hòa S) theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 19/6/2024, chị Hà Thị T đã tiến hành viết bản tự khai tại Tòa án. Tòa án nhận được Bản tự khai của anh Lê Anh T1 có xác nhận của Đ tại Cộng hòa S. Các bản tự khai của chị T và anh T1 có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn lập ngày 25/5/2024. Vì điều kiện công việc và hoàn cảnh nên chị T và anh T1 không thể có mặt để tham gia phiên họp nên chị T và anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T, nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND huyện M vào ngày 10/9/2019 theo đúng quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng

đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T không có nên không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T thống nhất trình bày không có tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Hà Thị T chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng Lệ phí dân sự sơ thẩm và 3.230.000 đồng tiền chi phí tố tụng và đăng tin thông báo trên VOV5 (chị T đã nộp đủ tại Tòa án);

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 360, 361, 369, 370, 371, 474, 475, 476 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 35, 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T1 và chị Hà Thị T.

[2]. Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét.

[3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị T chịu nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004935 ngày 13/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;

- Chị Hà Thị T chịu toàn bộ số tiền 3.230.000 đồng chi phí tố tụng và đăng tin thông báo trên VOV5 (chị T đã nộp đủ tại Tòa án);

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

đã ký

Nguyễn Thái Sơn